

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà C, ngày 03 tháng 10 năm 2023

Số: 46/2023/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp đòi lại di sản thừa kế quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Bửu H (Dương Bửu H), sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Bà Võ Thúy Hồng L, sinh năm 1982

Ông Ngô Nhựt Th, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thúy Hồng L và ông Ngô Nhựt Th là ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2022

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Dương Bửu H (Dương Bửu H) và bị đơn ông Nguyễn Văn Ph, đồng thời ông Ph cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thúy Hồng L và ông Ngô Nhật Th thỏa thuận thống nhất như sau:

Ông Dương Bửu H đồng ý giao phần đất tranh chấp có diện tích đất 09m² loại đất trồng cây lâu năm khác (LNK), thuộc một phần của thửa 113, tờ bản đồ PL6 (9-750), đất tọa lạc tại ấp C, xã Ph, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (Nằm trong diện tích chung là 3785m²) cho ông Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Văn Ph được trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản có trên diện tích đất 09m².

* Phần đất diện tích 09m² có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp phần còn lại thửa 113, có kích thước 2,16m
- Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 113, có kích thước 2,23m
- Hướng Nam giáp thửa 129, có kích thước 4,17m
- Hướng Bắc giáp đường bê tông, có kích thước 4,15m

Ông Nguyễn Văn Ph đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Dương Bửu H với số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*)

- Về thủ tục chuyển quyền sử dụng đất:

Giao nguyên đơn ông Dương Bửu H và bị đơn ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất có diện tích đất 09m² loại đất trồng cây lâu năm khác (LNK), thuộc một phần của thửa 113, tờ bản đồ PL6 (9-750), đất tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh cho ông Nguyễn Văn Ph. Nếu nguyên đơn ông Dương Bửu H gây khó khăn thì ông Nguyễn Văn Ph được chủ động đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí thủ tục chuyển quyền sử dụng đất diện tích đất 09m² loại đất trồng cây lâu năm khác (LNK), thuộc một phần của thửa 113, tờ bản đồ PL6 (9-750), đất tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện chịu toàn bộ (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

- Thời gian và phương thức trả: nguyên đơn ông Dương Bửu H và bị đơn ông Nguyễn Văn Ph, đồng thời ông Ph cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H, bà Võ Thúy Hồng L và ông Ngô Nhật Th tự nguyện thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Ông Dương Bửu H tự nguyện chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định và Dương Bửu H đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

- Về án phí: 1500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), ông Dương Bửu H và ông Nguyễn Văn Ph mỗi người phải chịu 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Dương Bửu H tự nguyện chịu án phí thay cho ông Nguyễn Văn Ph nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0017118 ngày 04/10/2018 và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003422 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh nên ông Dương Bửu H phải nộp thêm 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- CCTHA huyện Trà C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Riêng